

NGHIÊN CỨU ĐỊNH MỨC BIÊN CHẾ GIÁO VIÊN TIỂU HỌC DẠY HỌC CẢ NGÀY CỦA SEQAP, GÓP PHẦN ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KHUNG DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM, SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG CÔNG LẬP

TS. PHẠM TUẤN ANH*

Ngày nhận bài: 01/06/2016; ngày sửa chữa: 02/06/2016; ngày duyệt đăng: 03/06/2016.

Abstract: Based on the survey on situation of task performance of working positions in educational institutions, the article outlined the proposal on teaching staff norms at full day elementary schools under SEQAP (School education quality assurance programme). This proposal contributes to working position lists, the number of staff working in public education institutions in order to ensure performance of the workload and promote the efficiency of school facilities, meeting the requirements of fundamental and comprehensive education reform.

Keywords: Teaching staff norms, full day teaching.

Chương trình đảm bảo chất lượng giáo dục trường học (SEQAP) được Chính phủ phê duyệt và triển khai từ tháng 3/2010-12/2016 ở 36 tỉnh khó khăn trên toàn quốc, đặc biệt tại các vùng dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, hẻo lánh, miền núi và nông thôn. Mục đích của SEQAP nhằm nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học (TH) thông qua việc hỗ trợ các trường chuyển đổi sang *dạy học cả ngày* (FDS) và giảm sự chênh lệch giữa các nhóm HS ở các vùng có điều kiện KT-XH khác nhau. Mục tiêu trước tiên là xây dựng “hành lang” chính sách, thí điểm và áp dụng mô hình FDS tại một số trường, từ đó tạo điều kiện thuận lợi để tiếp tục thực hiện chuyển đổi sang mô hình FDS trên cả nước.

Xuất phát từ thực trạng phân bổ giáo viên (GV) và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan, bài viết khái quát một số kết quả

nguyên cứu và đề xuất định mức biên chế GV TH khi chuyển sang dạy học cả ngày.

1. Nghiên cứu, xây dựng định mức biên chế GV FDS của Chương trình SEQAP

1.1. Chương trình SEQAP gồm 4 thành phần: 1) Cải thiện “hành lang chính sách” cho quá trình chuyển đổi sang mô hình FDS; 2) Cải thiện nguồn nhân lực cho quá trình chuyển đổi sang mô hình FDS; 3) Cải thiện các nguồn lực vật chất và các nguồn lực thường xuyên cho việc chuyển đổi sang mô hình FDS; 4) Quản lý thực hiện và điều phối chương trình. Trong 04 thành phần trên, thành phần 1 là một trong những phần “xương sống”, cơ bản của chương trình, góp phần tạo nên tính bền vững trong chính sách FDS sau khi chương trình kết thúc.

* Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục

Trong gần 6 năm thực hiện chương trình, thành phần 1 đã thực hiện một số nghiên cứu về các lĩnh vực khi các trường chuyển đổi sang FDS, mang lại kết quả có giá trị lí luận và tính thực tiễn cao.

1.2. Thông tư liên tịch số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV, ngày 23/8/2006 của Liên tịch Bộ GD-ĐT, Bộ Nội vụ hướng dẫn định mức biên chế viên chức ở các cơ sở giáo dục phổ thông công lập (gọi tắt là Thông tư liên tịch số 35) đã quy định định mức biên chế đối với GV TH là: *với trường TH dạy 1 buổi/ngày được bố trí biên chế không quá 1,20 GV trong 1 lớp; với trường TH dạy 2 buổi/ngày được bố trí biên chế không quá 1,50 GV trong 1 lớp.*

Thời điểm Thông tư liên tịch số 35 ra đời, ở các vùng thuận lợi, việc dạy học 2 buổi/ngày đã được triển khai phổ biến; còn ở vùng có điều kiện KT-XH khó khăn, đa số học sinh (HS) chỉ được học 1 buổi/ngày. Bắt đầu từ năm 2010, từ khi chương trình SEQAP vận hành, vấn đề học cả ngày của HS TH mới được quan tâm, nhất là ở vùng

có điều kiện KT-XH khó khăn. Tuy nhiên, cần phân biệt việc dạy học 2 buổi/ngày với FDS. Với dạy học 2 buổi/ngày, các hoạt động dạy học - giáo dục được tiến hành ở từng buổi riêng biệt (buổi sáng và buổi chiều trong ngày). Còn với FDS, hoạt động dạy học - giáo dục được tiến hành vào buổi sáng, buổi trưa và buổi chiều trong ngày. Trường học FDS tổ chức cho HS ăn trưa bán trú ở trường.

Thực tế triển khai mô hình dạy học FDS đã phát sinh một số khó khăn cần tháo gỡ, như: khối lượng công việc nhiều hơn do tăng thời gian quản lí HS ăn trưa, tổ chức hoạt động cho các em từ 11-14h trong ngày. Ở một số trường có lớp quy mô nhỏ, có nhiều điểm trường, vấn đề tổ chức ăn trưa và hoạt động buổi trưa còn phức tạp hơn. GV ngoài việc dạy học còn phải chăm sóc, sắp xếp lịch ăn trưa và bố trí chỗ ngủ cho các em.

Năm 2012, Chính phủ ban hành Nghị định số 41/2012/NĐ-CP, ngày 8/5/2012 quy định về vị trí việc làm của đơn vị sự nghiệp



Thầy và trò Trường Tiểu học Vĩnh Thuận Đông 1 - Long Mỹ - Hậu Giang tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo

công lập; sau đó, Bộ Nội vụ ban hành Thông tư số 14/2012/TT-BNV, ngày 18/12/2012 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 41/2012/NĐ-CP. Từ yêu cầu thực tiễn, chương trình SEQAP đã triển khai nghiên cứu về thực trạng phân bổ GV - đề xuất về định mức biên chế GV TH khi chuyển sang FDS, tiến hành khảo sát thực trạng tại một số tỉnh trên toàn quốc theo vùng miền; thống kê công việc theo chức năng, nhiệm vụ và vị trí việc làm theo 3 nhóm: *nhóm 1*: lãnh đạo, quản lý điều hành; *nhóm 2*: hoạt động nghề nghiệp; *nhóm 3*: hỗ trợ, phục vụ. Cùng với 3 nhóm công việc này, chương trình SEQAP đã tiến hành mô tả công việc của các vị trí việc làm: hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ trưởng tổ Văn phòng, GV, GV chủ nhiệm lớp, GV dạy lớp ghép, GV - tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, GV phổ cập - xóa mù chữ, GV - thư kí Trung tâm học tập cộng đồng và các vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ.

Gắn với mỗi vị trí việc làm có khung năng lực (NL) của mỗi vị trí (tức là những NL cần có để có thể giải quyết hiệu quả công việc). Cụ thể :

- *Với vị trí hiệu trưởng*, khung NL cần có: tổng hợp; giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn của ngành GD-ĐT; tập hợp, quy tụ; điều hành và phối hợp hành động; soạn thảo văn bản.

- *Với vị trí của GV*, khung NL cần có: tổng hợp; giám sát, kiểm tra, đánh giá HS; giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn của ngành GD-ĐT; tập hợp, quy tụ HS; phối hợp hành động; soạn thảo văn bản.

- *Với vị trí của Tổ trưởng chuyên môn*, khung NL cần có: tổng hợp; giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn của ngành

GD-ĐT; tập hợp, quy tụ; điều hành và phối hợp hành động; soạn thảo văn bản.

- *Với vị trí của GV chủ nhiệm lớp*, khung NL cần có: tổng hợp; giám sát, kiểm tra, đánh giá HS; tập hợp, quy tụ; soạn thảo văn bản.

- *Với vị trí của GV dạy lớp ghép*, khung NL cần có: tổng hợp; giám sát, kiểm tra, đánh giá HS; phối hợp hành động; soạn thảo văn bản.

- *Với vị trí của GV - tổng phụ trách đội*, khung NL cần có: tổng hợp; giám sát, kiểm tra, đánh giá HS; điều hành và phối hợp hành động; soạn thảo văn bản.

2. Đề xuất vị trí việc làm, số lượng người làm việc ở trường TH

Từ việc khảo sát thực trạng và tham vấn ý kiến của cán bộ quản lý, GV các trường TH, chương trình SEQAP đã đề xuất điều chỉnh, bổ sung Thông tư liên tịch số 35. Cụ thể:

2.1. Phân nhóm trường để xác định số lượng người làm việc: - *Nhóm 1*: các trường dạy học 1 buổi/ngày, có dưới 50% số lớp dạy học 2 buổi/ngày, cả ngày; - *Nhóm 2*: những trường có từ 50% trở lên số lớp dạy 2 buổi/ngày, cả ngày.

2.2. Số lượng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng: Cơ bản giữ nguyên như quy định tại Thông tư liên tịch số 35. Tuy nhiên, có sự điều chỉnh: - *Đối với nhóm trường 1*: trường hạng I không có quá 2 phó hiệu trưởng; trường hạng II, III có một phó hiệu trưởng; trường TH có từ 5 điểm trường trở lên có thêm 1 phó hiệu trưởng; - *Đối với nhóm trường 2*: mỗi trường có một phó hiệu trưởng và một số phó hiệu trưởng: trường TH hạng I không có quá 3 phó hiệu trưởng, trường TH hạng II có không quá 2 phó hiệu trưởng, trường hạng III có 1 phó hiệu trưởng, trường TH hạng III có từ 5 điểm trường trở lên có thêm 1 phó hiệu trưởng.

2.3. Số lượng người làm việc gắn với hoạt động nghề nghiệp: Đề xuất về định mức số GV/lớp theo 2 phương án:

- *Phương án 1:* thực hiện định mức tiết dạy của GV là 24 tiết/tuần, không thực hiện giảm trừ số tiết định mức làm công tác chủ nhiệm lớp, chỉ hưởng phụ cấp trách nhiệm công tác chủ nhiệm. Cụ thể: Định mức GV/lớp dạy 1 buổi/ngày là 1,18 GV/lớp, định mức GV/lớp dạy 2 buổi/ngày và FDS tương ứng với kế hoạch giáo dục nhà trường đang thực hiện (với kế hoạch giáo dục 30 tiết/tuần, định mức là 1,25 GV/lớp; với kế hoạch giáo dục 33 tiết/tuần, định mức là 1,38 GV/lớp; với kế hoạch giáo dục 35 tiết/tuần, định mức là 1,46 GV/lớp).

- *Phương án 2:* thực hiện định mức tiết dạy của GV là 23 tiết/tuần, không thực hiện giảm trừ số tiết định mức làm công tác chủ nhiệm lớp, chỉ hưởng phụ cấp trách nhiệm công tác chủ nhiệm. Cụ thể: Định mức GV/lớp dạy 1 buổi/ngày là 1,23 GV/lớp; định mức GV/lớp dạy 2 buổi/ngày và FDS tương ứng với kế hoạch giáo dục nhà trường đang thực hiện (với kế hoạch giáo dục 30 tiết/tuần, định mức là 1,30 GV/lớp; với kế hoạch giáo dục 33 tiết/tuần, định mức là 1,43 GV/lớp; với kế hoạch giáo dục 35 tiết/tuần, định mức là 1,52 GV/lớp).

Kết quả nghiên cứu của chương trình SEQAP là cơ sở ban đầu, góp phần định hướng cho Bộ GD-ĐT trong việc nghiên cứu, xây dựng khung danh mục vị trí việc làm, số lượng người làm việc ở các cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

3. Định hướng xây dựng Thông tư quy định khung vị trí việc làm, số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập của Bộ GD-ĐT

Hiện tại, Bộ GD-ĐT đang thống nhất với Bộ Nội vụ một số điểm sau:

3.1. Khung vị trí việc làm được xác định gồm 3 nhóm: - *Nhóm 1:* nhóm vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo, quản lý, điều hành, gồm 2 vị trí: hiệu trưởng và phó hiệu trưởng; - *Nhóm 2:* nhóm vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp, gồm 3 vị trí: GV, GV làm tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và GV làm công tác Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; - *Nhóm 3:* nhóm vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ, gồm 9 vị trí: thư viện, thiết bị, kế toán, thủ quỹ, văn thư, y tế, kĩ thuật công nghệ thông tin, giáo vụ, nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật (áp dụng đối với trường phổ thông dành cho người khuyết tật).

3.2. Về định mức số lượng người làm việc trong các trường TH, trung học cơ sở, trung học phổ thông. Theo số liệu báo cáo thống kê năm học 2014-2015, số trường, lớp, HS, GV ở phổ thông trên toàn quốc như sau:

TT	Cấp học	Tổng số lớp	Tổng số HS	Tổng số GV	Tỉ lệ HS/lớp	Tỉ lệ GV/lớp
1	TH	279 866	7 543 445	392 136	29 95	1.40
2	THCS	150 683	5 098 825	312 587	33 84	2.07
3	THPT	63 904	2 439 919	152 007	38 18	2.38

Việc quy định định mức HS/lớp là cơ sở, căn cứ cho việc xác định các định mức, chi phí đầu tư xây dựng trường, lớp, GV,... cho các cơ sở giáo dục. Tuy nhiên, trên thực tế, ở cấp TH, do đặc điểm về địa hình, phân bố dân cư nên các trường có nhiều điểm trường ở vùng có điều kiện KT-XH khó khăn thường có số HS ít hơn so với quy định, họ phải chấp nhận tỉ lệ HS/lớp thấp hơn so với quy định.

Theo dự thảo Thông tư, hiện Bộ GD-ĐT đang định hướng định mức GV phổ thông công lập về cơ bản giữ ổn định như Thông tư liên tịch số 35. Trong đó, với các trường TH, đề xuất cụ thể: - Với những trường dạy học 1 buổi trong ngày được bố trí tối đa không quá 1,2 GV/1 lớp (giữ nguyên theo định mức quy định tại Thông tư liên tịch số 35); - Với những trường dạy học 2 buổi trong ngày được bố trí tối đa không quá 1,5 GV/1 lớp (giữ nguyên theo định mức quy định tại Thông tư liên tịch số 35).

Ở các trường, do chưa đủ phòng học nên có lớp phải bố trí số lượng HS vượt định mức so với quy định. Những lớp có số lượng HS nhiều gấp 1,5 lần trở lên so với quy định, nhà trường có thể kí hợp đồng bổ sung thêm GV để có tối đa 2 GV trên một lớp. Mỗi trường được bố trí 1 GV làm tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

Như vậy, so với Thông tư liên tịch số 35, về cơ bản, định mức GV/lớp là ổn định, không thay đổi. Vấn đề đặt ra tại Thông tư sửa đổi thay thế Thông tư liên tịch số 35 là cần phải xem xét lại tổng thể nhiệm vụ của mỗi vị trí việc làm của từng cơ sở giáo dục để xây dựng khung danh mục vị trí việc làm sao cho đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, phát huy được NL, sở trường của từng người, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT trong thời kì mới. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ GD-ĐT (2006). *Thông tư liên tịch số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23/8/2006 của Liên tịch Bộ GD-ĐT - Bộ Nội vụ hướng dẫn định mức biên chế viên chức ở các cơ sở giáo dục phổ thông công lập.*
- [2] Chính phủ (2012). *Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 8/5/2012 Quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập.*
- [3] Bộ Nội vụ (2012). *Thông tư số 14/2012/*

TT-BNV ngày 18/12/2012 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 41/2012/NĐ-CP.

[4] SEQAP (2012). *Mô hình trường tiểu học dạy học cả ngày và lộ trình chuyển đổi.*

[5] SEQAP (2012). *Áp dụng Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học ở trường dạy học cả ngày.*

Mô hình dạy học cả ngày...

(Tiếp theo trang 44)

4. Một số kiến nghị

Trên cơ sở các kinh nghiệm thực tế chỉ đạo triển khai FDS trong khuôn khổ Chương trình đảm bảo chất lượng giáo dục trường học, đáp ứng yêu cầu triển khai FDS ở cấp tiểu học theo chương trình mới trên toàn quốc, SEQAP có một số kiến nghị sau: - Xây dựng và triển khai FDS với các phương án thích hợp cho các vùng miền trên cả nước; - Tổ chức FDS trên cơ sở đồng bộ với cơ chế chính sách của Nhà nước đối với đội ngũ GV và cán bộ quản lý trường tiểu học; - Nhà nước có chính sách hỗ trợ bữa ăn trưa, bán trú đối với HS các gia đình hộ nghèo, vùng khó khăn nhằm đáp ứng yêu cầu FDS; - Ưu tiên đầu tư hiệu quả hơn nữa về cơ sở vật chất cho các vùng miền khó khăn để đáp ứng yêu cầu của mô hình FDS. □

Tài liệu tham khảo

- [1] SEQAP (2009). *Văn kiện Chương trình đảm bảo chất lượng giáo dục trường học.*
- [2] SEQAP (2010). *Sổ tay hướng dẫn triển khai hoạt động.*
- [3] SEQAP (2015). *Hướng dẫn sự phạm xây dựng nội dung, chương trình và thời khóa biểu dạy học cả ngày.*
- [4] SEQAP (2012). *Hỗ trợ các dự án mô phỏng tại một số tỉnh nhằm tìm ra các giải pháp cải thiện sự tham gia của phụ huynh và cộng đồng khi thực hiện FDS.*
- [5] Ban Chấp hành Trung ương. *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.*